

Bản án số: 33/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30-6-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Đỗ Thị Hằng.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST -HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1945; có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn E, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1935; có đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Hoàng Thị T trình bày: Bà và ông Hồ Văn H chung sống với nhau từ tháng 8 năm 1988. Hôn nhân có tình cảm, tự nguyện, có sự chứng kiến giữa hai bên họ

hàng nội ngoại, có tổ chức cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì ông H thường xuyên uống rượu, đánh đập, chửi bới bà; ghen tuông vô cớ nhưng bà vẫn cố gắng chịu đựng. Đến tháng 12/2019 mâu thuẫn trầm trọng, bà không thể chịu đựng được nữa nên bà đã về nhà em trai tại thôn E, xã QV ở từ đó cho đến nay; Bà không còn liên lạc gì với ông nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Văn H.

Về con chung: Ông, bà không có con chung; ông H và bà đều có con riêng nhưng các con riêng hiện nay đã trưởng thành, đã có gia đình riêng.

Về tài sản: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng; ngày 31/5/2021 bà có đơn xin rút yêu cầu về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2021 bị đơn ông Hồ Văn H trình bày: Ông và bà Hoàng Thị T chung sống với nhau từ tháng 8 năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn, ông bà không đến UBND xã để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Hôn nhân của ông, bà tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông, bà chung sống với nhau vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì, ông chỉ thỉnh thoảng uống rượu say, do bà không chịu được nên bỏ về ở với em trai từ tháng 12/2019 đến nay, không về ở với ông nữa. Nay bà T xin ly hôn, ông không đồng ý, ông muốn tiếp tục chung sống với bà. Hiện nay ông không đăng ký kết hôn với ai.

Về con chung: Ông và bà T không có con chung.

Về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện sức khỏe của ông ngày càng yếu, không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án nên ông có đề nghị được vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử.

Kết quả xác minh tại UBND xã QV: Bà Hoàng Thị T và ông Hồ Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8 năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Hiện nay ông H, bà T không có đăng ký kết hôn với ai khác tại UBND xã. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên uống rượu, đánh đuổi bà T. Bà đã về nhà em trai ở thôn E, xã QV ở từ tháng 12/2019 cho đến nay. Ông H và bà T không có con chung, các con riêng của ông bà đã trưởng thành. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án không công nhận bà Hoàng Thị T và ông Hồ Văn H là vợ chồng; về tài sản không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn B, xã QV, huyện QV, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Hoàng Thị T và ông Hồ Văn H là hôn nhân thực tế, không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân của ông bà thuộc trường hợp quy định tại điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Bà Hoàng Thị T và ông Hồ Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8 năm 1988 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Qua xác minh tại UBND xã QV không tìm thấy hồ sơ của bà T và ông H trong sổ sách đăng ký kết hôn; Do đó trình bày của bà T và ông H về việc chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là sự thật. Quá trình sống chung do ông H thường xuyên uống rượu nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Bà T và ông H đã sống ly thân từ tháng 12/2019, không quan tâm gì đến nhau nữa. Bà T làm đơn xin ly hôn, ông H muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng; Tòa án đã khuyên bàn, hòa giải nhưng bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Quá trình sống ly thân, cả ông và bà đều không qua lại, thăm hỏi nhau; do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 9/6/2010 của Quốc Hội thì bà T và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8 năm 1988 đến nay mà không đăng ký kết hôn là trái pháp luật nên không công nhận bà T và ông H là vợ chồng. Nên áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử không công nhận bà Hoàng Thị T và ông Hồ Văn H là vợ chồng.

[4] Về con: Ông H và bà T không có con chung, các con riêng của ông bà đã trưởng thành và đã ở riêng, không ai yêu cầu gì nên miễn xét.

[5] Về tài sản: Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Bà T là người cao tuổi nên được miễn T bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2. Xử: Không công nhận bà Hoàng Thị T và ông Hồ Văn H là vợ chồng.

3. Về án phí: Bà T là người cao tuổi nên được miễn T bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QV;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà